

# Quản lý đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học Cần Thơ

Phạm Phương Tâm<sup>1</sup>, Nguyễn Tấn Phát<sup>\*2</sup>,  
Võ Minh Trí<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Email: pptam@ctu.edu.vn

\* Tác giả liên hệ

<sup>2</sup> Email: nguyentanphat@ctu.edu.vn

<sup>3</sup> Email: vominhtri@ctu.edu.vn

Trường Đại học Cần Thơ  
Khu 2, đường 3/2, quận Ninh Kiều,  
thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, nhiều thay đổi đang diễn ra tác động trực tiếp đến giáo dục và đào tạo: Từ khái niệm đến phương châm hoạt động, từ phương thức tư duy, ra quyết định đến phương thức học tập. Vì vậy, quản lý đào tạo trực tuyến là sự tích hợp của năng lực quản lý cốt lõi, năng lực chuyên môn kỹ thuật, năng lực dạy học kỹ thuật, năng lực ứng dụng công nghệ và đổi mới phương pháp dạy học. Trên cơ sở phân tích thực trạng đào tạo trực tuyến, phân tích thực trạng công tác quản lý đào tạo trực tuyến ở Trường Đại học Cần Thơ hiện nay, bài viết đề xuất giải pháp quản lý đào tạo trực tuyến đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

**TỪ KHÓA:** Đào tạo trực tuyến, đào tạo trực tuyến, quản lý đào tạo, mô hình quản lý đào tạo trực tuyến, Trường Đại học Cần Thơ.

→ Nhận bài 11/9/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 28/10/2022 → Duyệt đăng 30/12/2022.

**DOI:** <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220315>

## 1. Đặt vấn đề

Với sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, giáo dục - đào tạo là một trong những lĩnh vực chịu ảnh hưởng to lớn bởi những thay đổi do công nghệ mang lại. Việc tăng cường ứng dụng giải pháp công nghệ thông tin nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục - đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo đang diễn ra rất mạnh mẽ. Trong đó, việc đẩy mạnh công tác đào tạo trực tuyến tại các trường đại học là điều cần thiết. Điều này được minh chứng rõ nét nhất trong công tác quản lý cũng như đào tạo của các trường trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn ra ở bốn năm vừa qua. Theo xu thế đó, Trường Đại học Cần Thơ đã xây dựng chiến lược và đề xuất mô hình quản lý đào tạo trực tuyến nhằm tổ chức đào tạo đáp ứng nhu cầu, đảm bảo chất lượng đào tạo, khai thác hiệu quả các thế mạnh của trường. Trong quá trình triển khai thực hiện còn có những bất cập, tồn tại: 1) Chưa xác định được hướng tiếp cận phù hợp để quản lý đào tạo trực tuyến; 2) Còn lúng túng trong quá trình đào tạo trực tuyến: phương pháp, lựa chọn nội dung, hình thức, kiểm tra đánh giá; 3) Sinh viên chưa chủ động và kịp thích ứng với việc học trực tuyến; 4) Quản lý hoạt động học trực tuyến của sinh viên thiếu chặt chẽ và hiệu quả chưa cao; 5) Các điều kiện tổ chức đào tạo trực tuyến chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo: Đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... Trong bài viết này, tác giả phân tích, nhận định từ thực trạng triển khai thực hiện để đề xuất mô hình quản lý đào tạo trực tuyến phù hợp với thực tiễn của Trường Đại học Cần Thơ.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm

#### 2.1.1. Đào tạo trực tuyến

Đào tạo trực tuyến là một loại hình đào tạo mang lại nhiều hiệu quả và đang dần khẳng định vai trò của mình với những ưu điểm nổi trội so với các hình thức đào tạo truyền thống [1]. Đào tạo bằng hình thức ứng dụng những phát triển công nghệ khiến nội dung đào tạo của phương thức trực tuyến luôn mang tính thực quan, dễ đọc, dễ hiểu, dễ truy cập [2]. Đặc biệt, khi tham gia phương thức học này, người học sẽ dần xây dựng ý thức tự học, tự trau dồi chuyên môn nên tính hiệu quả của việc học rất cao [1], [3]. Bên cạnh đó, trong quá trình học tập trực tuyến, người học có thể chủ động trong việc bố trí thời gian và không gian học như học tại nhà, trên đường đi, ở cơ quan,... [4]. Ngoài ra, quá trình tham gia học tập theo phương thức đào tạo trực tuyến còn gián tiếp giúp người học đạt được trình độ nhất định về công nghệ thông tin. Đây là một trong những kỹ năng căn bản mà mỗi giảng viên và cán bộ quản lý cần có trong công việc hiện nay [5].

Có thể hiểu, dạy học trực tuyến hay đào tạo trực tuyến là phương thức giảng dạy thông qua những thiết bị điện tử được kết nối Internet như máy tính, laptop, điện thoại thông minh. Người dạy cần chuẩn bị giáo án hay còn gọi là bài giảng E-learning được số hóa trên một máy chủ giúp sinh viên có thể truy cập mọi lúc mọi nơi. Với hình thức dạy học trực tuyến, dù ở khoảng cách xa đến đâu, chỉ cần có thể kết nối mạng Internet là có thể tham gia học trực tuyến. Các trường có thể thông qua đó để tiến hành giảng dạy, đào tạo mà không cần di chuyển đến các tỉnh vì vấn đề đó đã được công nghệ kéo gần khoảng cách.

### 2.1.2. Quản lý đào tạo trực tuyến và các mô hình quản lý đào tạo trực tuyến

Quản lý đào tạo trực tuyến là các nhà quản lý sử dụng các chức năng quản lý tác động trực tiếp đến các yếu tố cấu thành quá trình đào tạo trực tuyến, đó là: Đội ngũ giảng viên, sinh viên; phương pháp, hình thức tổ chức, nội dung đào tạo trực tuyến; các yếu tố điều kiện: Thiết bị đào tạo trực tuyến, chính sách và môi trường đào tạo trực tuyến. Mỗi nhà quản lý đều có cách tiếp cận khác nhau trong công tác quản lý. Đối với đào tạo trực tuyến, có nhiều mô hình để tiếp cận quản lý đào tạo trực tuyến trong các trường đại học.

Một số nghiên cứu trên thế giới đề cập đến các vấn đề quản lý, các giải pháp về các điều kiện triển khai dạy học trực tuyến như về cơ sở hạ tầng, công nghệ, nội dung, đội ngũ giảng dạy, đội ngũ hỗ trợ. Theo Bagarukayo và Kelema (2015), mặc dù dạy học trực tuyến là công nghệ mang nhiều lợi ích trong việc giảng dạy, học tập và đánh giá nhưng nhiều trường đại học quan ngại rằng, họ không tận dụng được hết tiềm năng của phương thức này [6]. Mức độ sử dụng dạy học trực tuyến và cách thức áp dụng tại các trường khác nhau xuất phát từ một số thách thức về nền tảng công nghệ, văn hóa giáo dục, năng lực giảng viên, tầm nhìn chiến lược của tổ chức, sự hài lòng của người học, sự hỗ trợ người dùng, nhận thức của lãnh đạo. Ở Việt Nam, dạy học trực tuyến được biết đến như một phương pháp giáo dục mới, chỉ thật sự bắt đầu phát triển trong vài năm gần đây nhằm kết hợp với phương pháp dạy học truyền thống nên có rất ít các công trình nghiên cứu về vấn đề này và đa số các nghiên cứu đó còn nhiều hạn chế. Theo Nguyen (2017), đứng trước cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, hệ thống giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng sẽ bị tác động mạnh mẽ và toàn diện, các khái niệm về phòng học ảo, thầy giáo ảo, thiết bị ảo sẽ trở thành xu hướng trong hoạt động đào tạo [7]. Do đó, hệ thống giáo dục phải đổi mới với nhiều vấn đề thách thức về phương thức và phương pháp đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin, sự thay đổi trong quản trị nhà trường với xu hướng đào tạo ảo, mô phỏng, số hóa bài giảng trở thành xu hướng đào tạo tương lai, đổi mới mô hình nhà trường, đổi mới quản lý cả ở cấp vĩ mô và cấp cơ sở. Có thể thấy, các nghiên cứu trên chỉ mới cung cấp một phần nội dung trong quản lý dạy học trực tuyến cũng như chưa đề cập đến quản lý dạy học trực tuyến cho các trường đại học kỹ thuật. Để đáp ứng các mục tiêu đặt ra từ các chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới giáo dục đại học đáp ứng được nhu cầu học tập thường xuyên, học suốt đời của mọi tầng lớp trong xã hội, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, quản lý dạy học trực tuyến là khâu quyết định để thực hiện các mục tiêu và đảm bảo chất lượng dạy

học trực tuyến. Đồng thời, quản lý dạy học trực tuyến được rất nhiều trường đại học quan tâm, nhưng chất lượng dạy học trực tuyến và chất lượng quản lý dạy học trực tuyến còn nhiều vấn đề đặt ra. Do đó, các trường đại học kỹ thuật nhất là các trường ở Thành phố Hồ Chí Minh cần thiết phải có những giải pháp quản lý hiệu quả đối với công tác dạy học trực tuyến.

Mô hình quản lý đào tạo từ xa đáp ứng nhu cầu nhân lực trình độ đại học [8]. Theo mô hình trên, đó là quá trình quản lý (CIPO) theo các yếu tố: Xây dựng quy hoạch đào tạo; Quản lý thực hiện quy hoạch đào tạo; Kiểm tra, giám sát và đánh giá đào tạo; Quản lý tác động của bối cảnh... Trong mô hình trên, quản lý thực hiện quy hoạch đào tạo được xem là khâu quan trọng nhất vì cơ sở giáo dục và các nhà quản lý phải quản lý được đầu vào, quá trình và đầu ra. Mô hình có ý nghĩa thực tế vì có thể triển khai ở các cơ sở giáo dục đại học. Mô hình này quản lý tất cả các khâu của quá trình đào tạo, trên cơ sở đó các nhà quản lý có thể thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình, đồng thời có các phương pháp kịp thời điều chỉnh, xử lý các phát sinh cho quá trình đào tạo luôn diễn ra thuận lợi, tránh xảy ra mâu thuẫn, lỗi trong đào tạo.

### 2.2. Thực trạng quản lý đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Cần Thơ

Từ năm 2017, Trường Đại học Cần Thơ đã nhận thấy các ưu điểm của đào tạo trực tuyến và xây dựng đề án thử nghiệm đào tạo trực tuyến cho hình thức đào tạo từ xa của Trường. Đồng thời, Trường đã đầu tư cơ sở vật chất để phục vụ cho công tác đào tạo trực tuyến. Trong tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn ra, trường đã linh hoạt áp dụng những kinh nghiệm thực tế trong quản lý đào tạo trực tuyến đối với đào tạo từ xa vào hình thức chính quy của Trường và đã thu được kết quả tích cực từ các bên tham gia. Để có góc nhìn tổng quan về quản lý đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học Cần Thơ, tác giả đã chọn các tiêu chí phù hợp trong cuộc khảo sát bằng bảng hỏi các đối tượng có liên quan từ các đơn vị có liên quan với vai trò giảng viên tham gia giảng dạy và sinh viên đang tham gia học các lớp trực tuyến.

Nhóm nghiên cứu đã chọn các lớp trực tuyến hình thức đào tạo từ xa của trường trong thời gian ba tháng và áp dụng phương pháp phân tích định lượng bằng bảng câu hỏi 70 mục Likert được phân phối cho 100 sinh viên, 20 giảng viên từ cấp trưởng khoa phòng trở lên. Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát bằng bảng câu hỏi đã được các đối tượng cung cấp rõ ràng, hợp lý với số lượng 93 sinh viên, 17 giảng viên. Đối với các nội dung khảo sát phù hợp và phục vụ tích cực cho nghiên cứu được lưu trữ, giữ lại và phân tích để có cái nhìn rõ ràng, minh bạch về các vấn đề cần được giải quyết.

### 2.2.1. Thực trạng đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học Cần Thơ

- *Thực trạng hoạt động dạy trực tuyến của giảng viên:* Với kết quả khảo sát trên có thể nhận thấy đối với các đối tượng tham gia vào đào tạo trực tuyến sẽ có nhận xét cơ bản hài lòng với việc tổ chức đào tạo trực tuyến ở Trường Đại học Cần Thơ. Tuy nhiên, các khách thể khảo sát đánh giá vẫn còn những tồn tại nhất định trong quá trình triển khai hoạt động này. Cụ thể: Tỷ lệ giảng viên và sinh viên đánh giá ở mức “tốt” và “khá” rất cao (giảng viên: tốt: 46.5; khá: 25.6; sinh viên: tốt: 42.6, khá: 29.5). Kết quả khảo sát đánh giá khá sát với thực tế vì hai chủ thể chính của quá trình đào tạo trực tuyến là giảng viên và sinh viên nên việc đánh giá hoạt động dạy của giảng viên cũng như hoạt động học của sinh viên là minh chứng rõ nét nhất cho hiệu quả của quá trình tương tác này. Từ kết quả khảo sát cho thấy, đội ngũ giảng viên đã xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến có khoa học, cụ thể và đảm bảo mục tiêu đầu ra của chương trình; có sự cam kết thực hiện kế hoạch và chất lượng giảng dạy đầu tư bài giảng, hướng dẫn sinh viên trực tuyến áp dụng phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, hỗ trợ quá trình học tập của người học sử dụng có hiệu quả phương tiện kỹ thuật, học liệu, giảng viên tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo kế hoạch, nội dung giảng dạy; trình độ chuyên môn cũng như năng lực của giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trực tuyến cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo. Tuy nhiên, đối tượng khảo sát là cán bộ quản lý đánh giá nội dung này ở mức trung bình (36.3 trung bình và yếu). Điều đó có nghĩa là, còn có những tồn tại nhất định: Kỹ năng ứng dụng

công nghệ thông tin bước đầu còn nhiều lúng túng; việc xây dựng giáo án giảng dạy còn chưa phù hợp; cách thức tổ chức lớp học cũng như quản lý giám sát hoạt động học của sinh viên chưa thực sự chặt chẽ.

- *Thực trạng học trực tuyến của sinh viên:* Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết sinh viên đều nhận thức và có động cơ thái độ đúng đắn về việc học trực tuyến, đặc biệt trong thời gian giãn cách vì ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19. Trong quá trình này, sinh viên thực sự là chủ thể của quá trình đào tạo: Chủ động linh hoạt, tiếp thu và nghiên cứu; Sinh viên cơ bản được trang bị các kỹ năng khi tham gia học tập trực tuyến đáp ứng được yêu cầu của hoạt động học; Chủ động xây dựng kế hoạch học tập và tự học tập. Mức đánh giá của cán bộ quản lý về nội dung này cao hơn so với giảng viên và sinh viên (tốt: 44.5, khá: 36.4; không có yếu); Trong khi giảng viên và sinh viên đánh giá ở mức thấp hơn (giảng viên: 27.9 yếu; sinh viên: 14.2 yếu). Điều này phản ánh đúng thực tiễn vì chủ thể của quá trình đào tạo trực tuyến là giảng viên và sinh viên sẽ có những nhận định khách quan hơn. Theo đó, hoạt động học trực tuyến của sinh viên còn một số bất cập sau: Một số sinh viên có thái độ học tập thiếu nghiêm túc; Điều kiện để tham gia học tập chủ yếu là điện thoại di động (65.7%) nên việc thực hiện các kỹ năng học tập còn bất cập; môi trường học trực tuyến chưa đáp ứng được yêu cầu; Sinh viên chưa thực sự chủ động trong quá trình tham gia học tập nên ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

- *Thực trạng thực hiện chương trình, lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức đào tạo trực tuyến:* Qua nghiên cứu báo cáo của Trường Đại học

**Bảng 1: Kết quả khảo sát các bên tham gia về đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học Cần Thơ**

| TT | Nội dung  | Đối tượng      | Tốt  | Khá  | Trung bình | Yếu  |
|----|---|----------------|------|------|------------|------|
| 1  | Thực trạng hoạt động dạy của giảng viên khi tham gia đào tạo trực tuyến.  | Cán bộ quản lý | 27.3 | 36.4 | 24.2       | 12.1 |
|    |   | Giảng viên     | 46.5 | 25.6 | 9.3        | 18.6 |
|    |   | Học viên       | 42.6 | 29.5 | 24.8       | 3.1  |
| 2  | Thực trạng hoạt động học trực tuyến của sinh viên khi tham gia đào tạo trực tuyến.                              | Cán bộ quản lý | 45.5 | 36.4 | 18.2       | 0    |
|    |   | Giảng viên     | 39.5 | 14   | 18.6       | 27.9 |
|    |   | Học viên       | 39.8 | 34.5 | 11.4       | 14.2 |
| 3  | Thực trạng thực hiện chương trình, lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức đào tạo trực tuyến.        | Cán bộ quản lý | 24.2 | 24.2 | 24.2       | 27.3 |
|    |   | Giảng viên     | 55.8 | 25.6 | 11.6       | 7    |
|    |   | Học viên       | 26.7 | 22   | 40.7       | 10.6 |
| 4  | Thực trạng hoạt động kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo trực tuyến.   | Cán bộ quản lý | 36.4 | 36.4 | 12.1       | 15.2 |
|    |   | Giảng viên     | 9.3  | 37.2 | 9.3        | 44.2 |
|    |   | Học viên       | 41.8 | 44.6 | 9.2        | 4.5  |
| 5  | Thực trạng xây dựng các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các chính sách hỗ trợ đào tạo trực tuyến. | Cán bộ quản lý | 29.2 | 51.3 | 19.5       | 0    |
|    |   | Giảng viên     | 29.2 | 51.3 | 19.5       | 0    |
|    |   | Học viên       | 9.3  | 18.6 | 14         | 58.1 |

Cần Thơ và kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù chuyển từ dạy học trực tiếp sang trực tuyến nhưng nhà trường đã chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng chương trình đào tạo theo thế mạnh của trường; kịp thời tổ chức các chương trình đào tạo theo các yêu cầu chức danh nghề nghiệp. Tuy nhiên, các chương trình này vẫn chưa đáp ứng được các nhu cầu thời đại của xã hội, chưa định hình để xây dựng các chương trình phù hợp với xã hội trong tương lai mà còn đang loay hoay, chạy theo và phụ thuộc vào các quy định mà Bộ, ban ngành quy định (27.3% cán bộ quản lý, 10.6% học sinh đánh giá nội dung này ở mức yếu).

- *Thực trạng kiểm tra đánh giá đào tạo trực tuyến:* Để có những nhận định và đánh giá khách quan, tác giả kết hợp giữa phương pháp phỏng vấn sâu, nghiên cứu báo cáo của nhà trường và kết quả khảo sát cho thấy: Khi bàn về đánh giá khóa học, giảng viên thường quan tâm nhiều hơn đến đánh giá tổng kết/cuối khóa (summative assessment). Nhưng quan trọng không kém là các đánh giá quá trình (formative assessment) bởi chúng giúp giảng viên kịp thời hiểu rõ hơn về sinh viên, về tính hiệu quả của bài giảng và quan trọng nhất là chúng góp phần rất lớn trong việc thúc đẩy học tập. Trong môi trường học tập trực tuyến đòi hỏi tính tự giác cao của người học thì điều này càng trở nên quan trọng hơn. Vì vậy, các giảng viên đã thiết lập hồ sơ học tập điện tử (e-portfolio) và online blog là hai hình thức thể hiện quá trình, sự nỗ lực và kết quả học tập nên được quan tâm cho cả đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết/cuối khóa. Các giảng viên chú trọng các phương thức đánh giá hạn chế sự gian lận: Kiểm tra/thi vấn đáp trực tuyến thông qua các phần mềm cho phép nhìn thấy khuôn mặt người học, đánh giá thông qua e-portfolio hoặc blog của sinh viên; Đánh giá thông qua các sản phẩm (ví dụ một phần mềm, video clip, tác phẩm nghệ thuật, ...) được hình thành sau một quá trình có sự theo dõi của giảng viên; đánh giá thông qua các hoạt động nhóm có sự hỗ trợ giám sát từ các sinh viên khác. Giảng viên chú trọng thông tin phản hồi về kết quả học tập là điều đại đa số người học mong đợi trong quá trình học, nhưng lại là một trong những điều ít được đáp ứng nhất trong giáo dục đại học: Công khai Rubric chấm điểm kiểm tra, thi và đáp án các bài kiểm tra, thi; cho nhận xét về kết quả kiểm tra.

- *Thực trạng xây dựng các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các chính sách hỗ trợ đào tạo trực tuyến:* Ở nội dung này, hai khách thể khảo sát là cán bộ quản lý và giảng viên cơ bản đánh giá ở mức tốt, khá, trung bình không có mức yếu. Sinh viên có 58,1% đánh giá mức yếu. Điều này phản ánh đúng thực tiễn khách quan: Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đào tạo của nhà trường cơ bản hiện đại, đáp ứng được yêu cầu thực tế. Tuy nhiên, đối với sinh viên, thực tế cho thấy,

hơn 67% sinh viên sử dụng điện thoại di động để tham gia học trực tuyến nên việc tiếp cận một cách đầy đủ với quá trình tương tác giữa người dạy và người học hiệu quả chưa cao; đáng chú ý là 4% sinh viên vẫn phải học nhờ nhà bạn do thiếu phương tiện học tập, thiết bị kết nối hoặc có vấn đề về đường truyền mạng (*Theo báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 của Trường Đại học Cần Thơ*).

### 2.2.2 Thực trạng thực hiện các nội dung quản lý đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Cần Thơ

Khi đánh giá thực trạng quản lý đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học Cần Thơ, tác giả đã thu hẹp nội dung đánh giá trong 07 yếu tố chính (xem Bảng 2). Kết quả đánh giá của ba nhóm đối tượng cho thấy, công tác quản lý đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học Cần Thơ như năm qua cơ bản có hiệu quả cao. Cụ thể như sau:

- *Xây dựng kế hoạch đào tạo trực tuyến:* Cả ba khách thể khảo sát đều đánh giá khá, tốt; nhóm cán bộ quản lý không có ý kiến đánh giá ở mức yếu, nhóm giảng viên (1,4%) và sinh viên (1,7%), có nghĩa việc xây dựng kế hoạch đào tạo trực tuyến được Nhà trường xây dựng nghiêm túc, khoa học. Nhà trường đã khảo sát và bám sát, xử lý được các thông tin về những yêu cầu thay đổi của năng lực tại các vị trí việc làm của thị trường lao động. Các nội dung kế hoạch thể hiện rõ: Yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, các cơ sở sử dụng nhân lực trong vùng, của thị trường lao động và của xã hội trong từng giai đoạn cụ thể; theo thời gian, dự đoán được bước phát triển của kinh tế - xã hội trong toàn vùng. Để xây dựng hoàn thiện và kế hoạch hoạt động bồi dưỡng chất lượng, cán bộ quản lý của nhà trường đã huy động được đội ngũ chuyên gia, giảng viên giỏi, có nhiều kinh nghiệm trong và ngoài hệ thống tiến hành khảo sát; thu nhận và xử lý thông tin; tổ chức phân tích và soạn thảo quy trình hoạt động bồi dưỡng chính xác, khoa học và khả thi trước khi ban hành.

- *Quản lý thực hiện các chương trình, lựa chọn nội dung và phương pháp đào tạo theo nhu cầu người học:* Kết quả khảo sát nội dung này cho thấy, cả ba khách thể đều đánh giá ở mức tốt khá cao, đặc biệt là nhóm cán bộ quản lý và giảng viên (cán bộ quản lý: 45,5%, giảng viên: 51,2%). Có nghĩa là, quản lý thực hiện nội dung này cơ bản có hiệu quả. Qua nghiên cứu báo cáo của nhà trường cho thấy, trên cơ sở xác định yêu cầu về các kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cần bổ sung theo vị trí việc làm của các đơn vị, cơ quan, cơ sở sử dụng nhân lực, nhu cầu của người học, năng lực của nhà trường đã xây dựng chương trình bồi dưỡng phù hợp, quan tâm đến các cơ chế đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả.

Quá trình tổ chức thiết kế, xây dựng chương trình, lựa chọn nội dung theo từng yêu cầu cụ thể đã được thực hiện theo đúng các bước: Huy động thành phần tham

**Bảng 2: Thực trạng quản lý đào tạo trực tuyến Trường Đại học Cần Thơ**

| TT | Nội dung  | Đối tượng      | Tốt  | Khá  | Trung bình | Yếu  |
|----|---|----------------|------|------|------------|------|
| 1  | Xây dựng kế hoạch đào tạo trực tuyến.   | Cán bộ quản lý | 36.4 | 42.4 | 21.2       | 0    |
|    |   | Giảng viên     | 25.6 | 2.3  | 58.1       | 14   |
|    |   | Học viên       | 52.9 | 27.3 | 18.1       | 1.7  |
| 2  | Quản lý thực hiện các chương trình, lựa chọn nội dung và phương pháp đào tạo theo nhu cầu người học.                  | Cán bộ quản lý | 45.5 | 36.4 | 12.1       | 6.1  |
|    |   | Giảng viên     | 51.2 | 16.3 | 20.9       | 11.6 |
|    |   | Học viên       | 38.2 | 25.6 | 12.5       | 23.7 |
| 3  | Quản lý hoạt động dạy của đội ngũ giảng viên.   | Cán bộ quản lý | 42.4 | 36.4 | 12.1       | 9.1  |
|    |   | Giảng viên     | 2.3  | 23.3 | 14         | 60.5 |
|    |   | Học viên       | 44.8 | 18.7 | 7          | 29.5 |
| 4  | Định hướng động cơ, thái độ học tập của người học; việc xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch học tập của người học. | Cán bộ quản lý | 45.5 | 45.5 | 9.0        | 0    |
|    |   | Giảng viên     | 27.9 | 34.9 | 9.3        | 27.9 |
|    |   | Học viên       | 51   | 34   | 9.2        | 5.8  |
| 5  | Quản lý kết quả người học và thông tin phát triển nghề nghiệp của người học sau đào tạo.                              | Cán bộ quản lý | 24.2 | 24.2 | 24.2       | 27.4 |
|    |   | Giảng viên     | 37.2 | 18.6 | 9.3        | 34.9 |
|    |   | Học viên       | 29   | 32.3 | 12         | 26.7 |
| 6  | Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá quá trình đào tạo trực tuyến phù hợp với bối cảnh.                                | Cán bộ quản lý | 24.2 | 24.2 | 24.2       | 27.4 |
|    |   | Giảng viên     | 32.6 | 18.6 | 18.6       | 30.2 |
|    |   | Học viên       | 44.6 | 35.7 | 12.3       | 7.5  |
| 7  | Xây dựng môi trường đào tạo trực tuyến.   | Cán bộ quản lý | 54.5 | 45.5 | 0          | 0    |
|    |   | Giảng viên     | 55.8 | 11.6 | 23.3       | 9.3  |
|    |   | Học viên       | 16.2 | 51.3 | 18.4       | 14.2 |

gia thiết kế; tổ chức thẩm định, hội thảo lấy ý kiến; tiếp thu hoàn thiện; thẩm định và ban hành thực hiện. Việc tổ chức thực hiện theo các bước như trên sẽ góp phần tạo giá trị và tính thực tiễn, độ tin cậy và giá trị sử dụng cao, lâu dài và hiệu quả. Sau khi ban hành chương trình bồi dưỡng, nhà trường tổ chức biên soạn học liệu phù hợp với nội dung chương trình đã được biên soạn và ban hành.

Tuy nhiên, tỉ lệ đánh giá ở mức yếu của các khách thể phản ánh đúng thực trạng một số tồn tại trong quản lý triển khai thực hiện nội dung này (cán bộ quản lý: 6,1%; giảng viên: 11,6%; sinh viên: 23,7%): Việc liên kết với các nhà quản lý nguồn nhân lực sau đào tạo để xây dựng chương trình, lựa chọn nội dung đào tạo trực tuyến đáp ứng đầu ra còn thiếu chặt chẽ; chương trình và nội dung thiếu sự gắn kết giữa đào tạo trực tuyến và trực tiếp nên giảng viên và sinh viên còn lúng túng trong thực hiện.

- *Quản lý hoạt động dạy của đội ngũ giảng viên:* Giảng viên là những người có vai trò rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến quá trình, chất lượng đào tạo trực tuyến, xác định như vậy nên Trường Đại học Cần Thơ đã tổ chức công tác bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên, tập trung các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đáp ứng yêu cầu đào tạo trực tuyến cơ

bản đảm bảo: Trang bị cho học viên những tri thức khoa học hiện đại; kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo về chuyên đề cụ thể của một lĩnh vực khoa học nhất định; đồng thời phát triển trí tuệ, tư duy sáng tạo, phương pháp tự học, tự nghiên cứu; hình thành thế giới khách quan khoa học cho người học. Trong quản lý đội ngũ giảng viên về hoạt động dạy đã giám sát được: Thực hiện giảng dạy đúng kế hoạch; dạy đúng chương trình bồi dưỡng; quan tâm và thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp hỗ trợ học viên tự học; tổ chức đánh giá kết quả học tập của học viên đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, kịp thời. Tuy nhiên, một số nội dung chưa thực sự hiệu quả để nâng cao đào tạo trực tuyến, các khách thể khảo sát đánh giá ở mức yếu (cán bộ quản lý: 6,1%; giảng viên: 11,6%; sinh viên: 23,6%).

- *Quản lý hoạt động học trực tuyến của sinh viên:* Khác với việc quản lý hoạt động học trực tiếp, quản lý hoạt động học trực tuyến của nhà quản lý mang tính chất định hướng động cơ, tạo động lực cho sinh viên nhiều hơn. Theo kết quả khảo sát, nội dung này được đánh giá cơ bản khá và tốt (cán bộ quản lý: 90,1%; giảng viên: 62,8%; sinh viên: 85,0%). Điều này chứng tỏ việc quản lý hoạt động học của sinh viên được nhà trường quan tâm: Các giảng viên đã có sự hướng dẫn phương pháp

tự học cho sinh viên: Cách lập kế hoạch học tập, hướng dẫn kỹ năng nghe giảng và ghi chép theo tinh thần tự học; cách phân tích, tổng hợp, học vận dụng tri thức vào từng tình huống thực tiễn, nhận xét đánh giá, so sánh đối chiếu các kiến thức, giúp sinh viên rèn luyện tư duy logic, tư duy trừu tượng, tư duy sáng tạo để tìm ra những hướng tiếp cận mới các vấn đề khoa học. Đối với sinh viên: Đa số các sinh viên nhận thức học tập trực tuyến bằng cách chủ động và có kế hoạch học tập; tích cực tương tác và phản hồi thông tin với giảng viên; sinh viên tuân thủ theo các yêu cầu của giảng viên về bài tập, thảo luận, làm việc nhóm.

- *Quản lý thông tin kết quả năng lực đạt được và thông tin sự phát triển nghề nghiệp của người học:* Ở nội dung này, tỉ lệ trung bình và yếu được khách thể đánh giá khá cao (cán bộ quản lý: 51,6%; giảng viên: 43,2%; sinh viên: 7,8%). Điều đó có nghĩa hoạt động này còn có nhiều bất cập tồn tại trong công tác quản lý: Việc sử dụng các công cụ, phương tiện kỹ thuật hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào khảo sát, thu thập và nắm thông tin của học viên sau khi học tập bồi dưỡng để có thể có các thông tin kịp thời từ người học, từ các cơ quan, đơn vị, cơ sở sử dụng nhân lực còn chưa hiệu quả; sự liên kết với các doanh nghiệp sử dụng nguồn nhân lực để quản lý thông tin phát triển sự nghiệp người học sau đào tạo thiếu chặt chẽ, mang tính hình thức.

- *Quản lý công tác kiểm tra đánh giá quá trình đào tạo trực tuyến:* Tỉ lệ cán bộ quản lý và giảng viên đánh giá mức yếu và trung bình khá cao (cán bộ quản lý: 51,6%; giảng viên: 48,8%). Điều này phản ánh đúng thực tiễn công tác quản lý của nhà trường vì môi trường đào tạo trực tuyến rộng (có thể bên ngoài nhà trường khác với việc học trực tiếp). Mặt khác, hoạt động quản lý nội dung này phụ thuộc vào các kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật cũng như sự hợp tác của các bên tham gia.

- *Xây dựng môi trường đào tạo trực tuyến:* Theo kết quả khảo sát nội dung này được đánh giá khá tốt; cán bộ quản lý đánh giá không có mức yếu và trung bình; ba khách thể đánh giá mức tốt, khá cao (cán bộ quản lý: 100%; giảng viên: 66,4%; sinh viên: 67,5%). Theo đó, nhà trường đã đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ biên soạn, sản xuất học liệu, phục vụ học tập đáp ứng được yêu cầu dạy học; việc quản lý khai thác thiết bị và học liệu được triển khai một cách triệt để; tăng cường các nguồn lực tài chính để đầu tư đổi mới, bổ sung, tăng cường phương tiện kỹ thuật công nghệ, học liệu đáp ứng yêu cầu phát triển nhân lực và yêu cầu học tập nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người học.

### **2.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học Cần Thơ**

- Xây dựng và xác định mô hình quản lý đào tạo trực tuyến phù hợp với thực tiễn của đơn vị; mô hình phải

đảm bảo yêu cầu quản lý các yếu tố: Đầu vào, quá trình và đầu ra của quá trình đào tạo.

- Ban hành quy định thiết kế khóa học trực tuyến; quy trình tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động hỗ trợ dạy học trực tuyến; xây dựng chương trình đào tạo chi tiết với nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy, hoạt động giảng dạy để triển khai trên lớp học trực tuyến căn cứ vào đề cương chi tiết học phần.

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng dạy học trực tuyến, quản lý dạy học trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp sư phạm cho giảng viên; kỹ năng học tập trực tuyến cho sinh viên; xây dựng chế độ thù lao hợp lý cho đội ngũ tham gia chương trình dạy học trực tuyến và giảng viên làm việc trên môi trường trực tuyến; lập kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử E-learning, kỹ năng dạy học qua mạng cho giảng viên dạy học trực tuyến là một trong những giải pháp căn cơ để nâng cao chất lượng giảng dạy. Cần tích cực nâng cao khả năng ứng dụng ICT, kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin cho giảng viên trong môi trường dạy học trực tuyến.

- Xây dựng cơ chế thúc đẩy và kiểm soát các hoạt động tương tác giữa giảng viên - sinh viên, sinh viên - sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học. Cần phát huy các công cụ, tiện ích, phần mềm trên hệ thống học trực tuyến để triển khai lớp học như: Diễn đàn thảo luận, lớp học ảo, các ứng dụng chat.

- Chú trọng giám sát thực hiện hoạt động học của sinh viên: Việc giám sát các hoạt động của lớp học cần được thực hiện để thường xuyên nhằm đảm bảo duy trì, thúc đẩy các hoạt động tương tác. Các nội dung trao đổi, câu hỏi của sinh viên phải được kiểm soát để giảng viên phản hồi, đồng thời phát hiện kịp thời những nội dung thảo luận vi phạm nội quy. Việc giám sát hoạt động dạy học cũng có thể được thực hiện thông qua hệ thống quản lý học tập với một số hoạt động như: Tham gia thảo luận, hỏi đáp, làm bài tập trắc nghiệm...

- Tăng cường giám sát hoạt động quản lý việc đánh giá kết quả học tập của giảng viên và kết quả học tập của sinh viên: Hoạt động kiểm tra, đánh giá quá trình dạy học cần thực hiện theo từng môn học, từng học phần. Cần quy định các tiêu chí đánh giá cho lớp học đã được thực hiện về giảng viên, hoạt động giảng dạy, học tập, tương tác... làm cơ sở đánh giá và tổng kết. Kết quả đánh giá cần được sử dụng làm căn cứ để điều chỉnh thiết kế khóa học, chương trình đào tạo và các hoạt động có liên quan.

- Liên kết với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng nguồn năng lực sau đào tạo để mở rộng phạm vi xây dựng nội dung đào tạo trực tuyến; giám sát việc phát triển nghề sau đào tạo và hỗ trợ quá trình đào tạo để nguồn nhân lực sau đào tạo đáp ứng nhu cầu sử dụng

của doanh nghiệp.

- Nhà trường phải mở rộng môi trường đào tạo trực tuyến nhằm đa dạng hóa hình thức, đối tượng tham gia quá trình đào tạo; tăng cường phát triển cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện các hoạt động dạy học trực tuyến như: Trường quay (studio), hệ thống phần mềm quản lý học tập, hệ thống lớp học ảo, hệ thống diễn đàn... Các công cụ này cần phải liên tục được nâng cấp và phát triển các chức năng, tiện ích mới nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của giảng viên và sinh viên.

### 3. Kết luận

Tác động sâu rộng của khoa học và công nghệ trong bối cảnh một thế giới hội nhập và giao thương cùng sự

bùng nổ về công nghệ thông tin và cạnh tranh để phát triển, lượng tri thức hàng ngày tăng lên gấp bội. Nhiều thay đổi đang diễn ra, từ khái niệm đến phương châm hoạt động, từ phương thức tư duy, ra quyết định đến phương thức học tập. Vì vậy, quản lý đào tạo trực tuyến là sự tích hợp của năng lực quản lý cốt lõi, năng lực chuyên môn kỹ thuật, năng lực dạy học kỹ thuật, năng lực ứng dụng công nghệ và đổi mới phương pháp dạy học. Trên cơ sở phân tích thực trạng đào tạo trực tuyến, phân tích thực trạng công tác quản lý đào tạo trực tuyến ở Trường Đại học Cần Thơ hiện nay, bài viết đã đề xuất giải pháp quản lý đào tạo trực tuyến đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Lai, C., Shum, M., & Tian, Y, (2016), *Enhancing learners' self-directed use of technology for language learning: the effectiveness of an online training platform*, Computer Assisted Language Learning, 29, p.40-60.
- [2] McConnell, T. J., Parker, J. M., Eberhardt, J., Koehler, M. J., & Lundeborg, M. A, (2013), *Virtual professional learning communities: Teachers' perceptions of virtual versus face-to-face professional development*, Journal of science education and technology, 22, p.267-277.
- [3] Mulig, L., & Rhame, S, (2012), *Time requirements in an online teaching environment: How to be more effective and efficient in teaching online*, Journal of Accounting and Finance, 12, p.101-109.
- [4] Orleans, A. V, (2010), *Enhancing teacher competence through online training*, The Asia-Pacific Education Researcher, 19, p.371-386.
- [5] Mai Văn Trinh - Đặng Thị Thu Thủy - Nguyễn Trí Anh, (2017), *Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở trường phổ thông - Kinh nghiệm một số nước trên thế giới và bài học đối với Việt Nam*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh, tập 46, số 3B, tr.65-73.
- [6] Bagarukayo, E - Kalema, B, (2015), *Evaluation of E-Learning usage in South African universities: A critical review*, International Journal of Education and Development using Information and Communication Technology (IJEDICT), 11(2), p.168-183.
- [7] Nguyen, M. H, (2017), *Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp* [Industrial Revolution 4.0 and problems posing to the vocational education system], Retrieved October 28, 2019, from [http://phanhoichinh sach.molisa.gov.vn/tin-tuc-su-kien/-/asset\\_publisher/0Vb3Tb9V6WVx/content/cuoc-cach-mang-cong-nghiep-4-0-vanhung-van-e-at-ra-oi-voi-he-thong-giao-duc-nghe-nghiep](http://phanhoichinh sach.molisa.gov.vn/tin-tuc-su-kien/-/asset_publisher/0Vb3Tb9V6WVx/content/cuoc-cach-mang-cong-nghiep-4-0-vanhung-van-e-at-ra-oi-voi-he-thong-giao-duc-nghe-nghiep).
- [8] Tam, P.P, (2016), *Management model of distance education to meet the needs of university-level human resources*, Vietnam Journal of Education, Hanoi.

## ONLINE TRAINING MANAGEMENT AT CAN THO UNIVERSITY

Phạm Phương Tâm<sup>1</sup>, Nguyễn Tấn Phát<sup>\*2</sup>,  
Võ Minh Trí<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Email: pptam@ctu.edu.vn

\* Corresponding author

<sup>2</sup> Email: nguyentanphat@ctu.edu.vn

<sup>3</sup> Email: vominhtri@ctu.edu.vn

Can Tho University  
Campus II, 3/2 street, Ninh Kiều district,  
Can Tho city, Vietnam

**ABSTRACT:** *In the context of 4.0, many changes are taking place and have a direct impact on education and training, from the concept to the operating motto, from thinking and decision-making to learning. Therefore, online training management is an integration of core management competencies, professional and technical competencies, technical teaching competencies, competencies for technology application and teaching method innovation. Based on analyzing the current situation of online training and online training management at Can Tho university, the article has proposed solutions to manage the training programs to meet the requirements of innovation and improve the quality of training in the context of the current industrial revolution 4.0.*

**KEYWORDS:** Online training, training management, online training management model, Can Tho university.